

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GP-UBND

Bắc Kạn, ngày tháng 01 năm 2025

GIẤY PHÉP KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27/11/2023;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 1140/QĐ-UBND ngày 28/6/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt Danh mục vùng hạn chế, vùng phải đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn và Quyết định số 1132/QĐ-UBND ngày 28/6/2024 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc bãi bỏ một số nội dung quy định tại Quyết định số 1140/QĐ-UBND;

Căn cứ Quyết định chủ trương đầu tư số 982/QĐ-UBND ngày 02/6/2020 của UBND tỉnh Bắc Kạn; Quyết định số 2260/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 của UBND tỉnh về điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án trang trại chăn nuôi lợn nái;

Căn cứ Quyết định số 1268/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án trang trại chăn nuôi lợn nái (Địa điểm: xã Dương Sơn, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn);

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác nước dưới đất và hồ sơ kèm theo của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Việt Bắc nộp ngày 07 tháng 10 năm 2024;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 385/TTr-STNMT ngày 25/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Việt Bắc, địa chỉ tại thôn Nà Cà, xã Đồng Xá, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn được khai thác nước dưới đất với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên công trình: Công trình khai thác nước dưới đất phục vụ dự án trang trại chăn nuôi lợn nái tại thôn Khuổi Kheo, xã Dương Sơn, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.
2. Mục đích khai thác nước: Phục vụ sinh hoạt và sản xuất (chăn nuôi lợn).
3. Vị trí công trình khai thác nước dưới đất: Thôn Khuổi Kheo, xã Dương Sơn, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.
4. Tầng chứa nước khai thác: Tầng chứa nước (có áp) khe nứt karst các trầm tích carbonat hệ tầng Bắc Sơn (c-p)
5. Tổng số giếng khai thác: 04 giếng
6. Tổng lưu lượng nước khai thác: 194 ($m^3/ngày\ đêm$). Trong đó:
 - Lưu lượng nước cấp cho mục đích sinh hoạt là: 6,4 $m^3/ngày\ đêm$;
 - Lưu lượng nước cấp cho sản xuất (chăn nuôi lợn): 187,6 $m^3/ngày\ đêm$.
7. Thời hạn của giấy phép là: 05 năm.
8. Chế độ khai thác của công trình 365/365 ngày.
9. Vị trí tọa độ, lưu lượng và các thông số của công trình cụ thể như sau:

Số hiệu	Tọa độ (VN2000, kinh tuyến trục 106 ⁰ 30, múi chiếu 3 ⁰)		Chiều sâu đặt ống lọc (m)		Chiều sâu mực nước động lớn nhất cho phép (m)	Tầng chứa nước khai thác
	X	Y	Từ	Đến		
GK1	2439942,089	449995,680	37	70	27,5	Tầng chứa nước (có áp) khe nứt karst các trầm tích carbonat hệ tầng Bắc Sơn (c-p)
GK2	2440031,863	449799,754	37	70	27,5	
GK3	2439934,531	449587,772	37	70	27,5	
GK4	2439737,570	449551,921	37	70	27,5	

(Có sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước kèm theo)

Điều 2. Các yêu cầu cụ thể đối với Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Việt Bắc:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.
2. Thực hiện việc quan trắc mực nước, lưu lượng, chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định.
3. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở trung ương và địa phương; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác tài nguyên nước của công trình vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
4. Thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác theo quy định (nếu có).

5. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực cấp nước theo quy định.

6. Thực hiện các quy định về khai thác, sử dụng tài nguyên nước và nghĩa vụ trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định tại Điều 41 và Điều 42 của Luật Tài nguyên nước và phương án điều hòa, phân phối tài nguyên nước của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

7. Báo cáo đến cơ quan chức năng khi xảy ra sự cố trong quá trình vận hành.

8. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày công trình khai thác nước bắt đầu vận hành, chủ giấy phép phải nộp hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

9. Hàng năm, trước 30 tháng 01 của năm tiếp theo, lập Báo cáo tình hình khai thác tài nguyên nước theo mẫu 61 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 54/2020/NĐ-CP gửi Sở Tài nguyên và Môi trường; các kết quả quan trắc theo quy định.

10. Thực hiện các yêu cầu về bảo vệ tài nguyên nước, môi trường, phòng chống sụt lún mặt đất, ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước liên quan đến việc khai thác nước dưới đất (nếu có).

Điều 3. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cập nhật thông tin của giấy phép này vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước dưới đất của công trình này.

Điều 4. Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Việt Bắc được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Chậm nhất 45 ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Công ty Cổ phần công nghệ cao Việt Bắc còn tiếp tục khai thác nước dưới đất như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP (Ô. Trung);
- Cục Quản lý tài nguyên nước (b/c);
- Sở TN&MT;
- Cục thuế tỉnh;
- UBND huyện Na Rì;
- UBND xã Dương Sơn;

Gửi bản giấy:

- Sở TN&MT;
- Công ty CP Nông nghiệp Công nghệ cao Việt Bắc;
- Lưu: VT, NNTNMT (H)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đinh Quang Tuyền